

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Th - sinh năm 1987

HKTT: Thôn Đ, xã S, huyện Th, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: Số 01, ngõ 180, ngách 11 Ph Th, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th - sinh năm 1986

HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 144 và Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **21** tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **21** tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn Th - sinh năm 1987

HKTT: Thôn Đ, xã S, huyện Th, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: Số 01, ngõ 180, ngách 11 Ph Th, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội

- **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị Th - sinh năm 1986

HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Văn Th và Chị Hoàng Thị Th thống nhất có 02 con chung là cháu Vũ Thanh Tr, sinh ngày 02/4/2013 và cháu Vũ Thanh M, sinh ngày 07/02/2019;

Vợ chồng ly hôn, anh chị thống nhất: giao cả hai cháu Vũ Thanh Tr và cháu Vũ Thanh M cho chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Thắng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Thắng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Th và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Th và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Văn Th tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011005 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Th được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã S, huyện H;
- UBND xã S, huyện Th, tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

